



Phương pháp nghiên cứu di truyền người

nguyên cứu phả hệ

là theo dõi sự di truyền một tính trạng nhất định trên những người thuộc cùng dòng họ qua nhiều thế hệ để xác định đặc điểm di truyền của tính trạng đó

ký hiệu

cách đọc

cách viết

Ý nghĩa

xác định gen nào là trội, gen nào lặn

có liên quan tới giới tính hay không

do một gen hay nhiều gen qui định

nguyên cứu trẻ đồng sinh

là những đứa trẻ cùng được sinh ra ở một lần sinh

các dạng

cùng trứng

cùng kiểu gen

khác trứng

Khác kiểu gen

Ý nghĩa

vai trò của môi trường và vai trò của kiểu gen đối với -> tính trạng

Vai trò của môi trường đối tính trạng số lượng và chất lượng.

The background is a light cream color, decorated with various items scattered around the central text. These include several green leaves, some whole and some torn, several grey pencils, and numerous small yellow five-pointed stars. There are also several small orange paper clips scattered throughout the composition.

BỆNH VÀ TẬT DI TRUYỀN Ở NGƯỜI

I. Một vài bệnh di truyền ở người

Bệnh di truyền là các rối loạn sinh lí bẩm sinh.

- Bệnh Đào: Cặp NST số 21 có 3 NST
- Bệnh Tơcnơ (XO): Cặp NST số 23 ở nữ chỉ có 1 NST (X).
- Bệnh bạch tạng: Đột biến gen lặn.
- Bệnh câm điếc bẩm sinh: Đột biến gen lặn



Nữ bệnh Đào



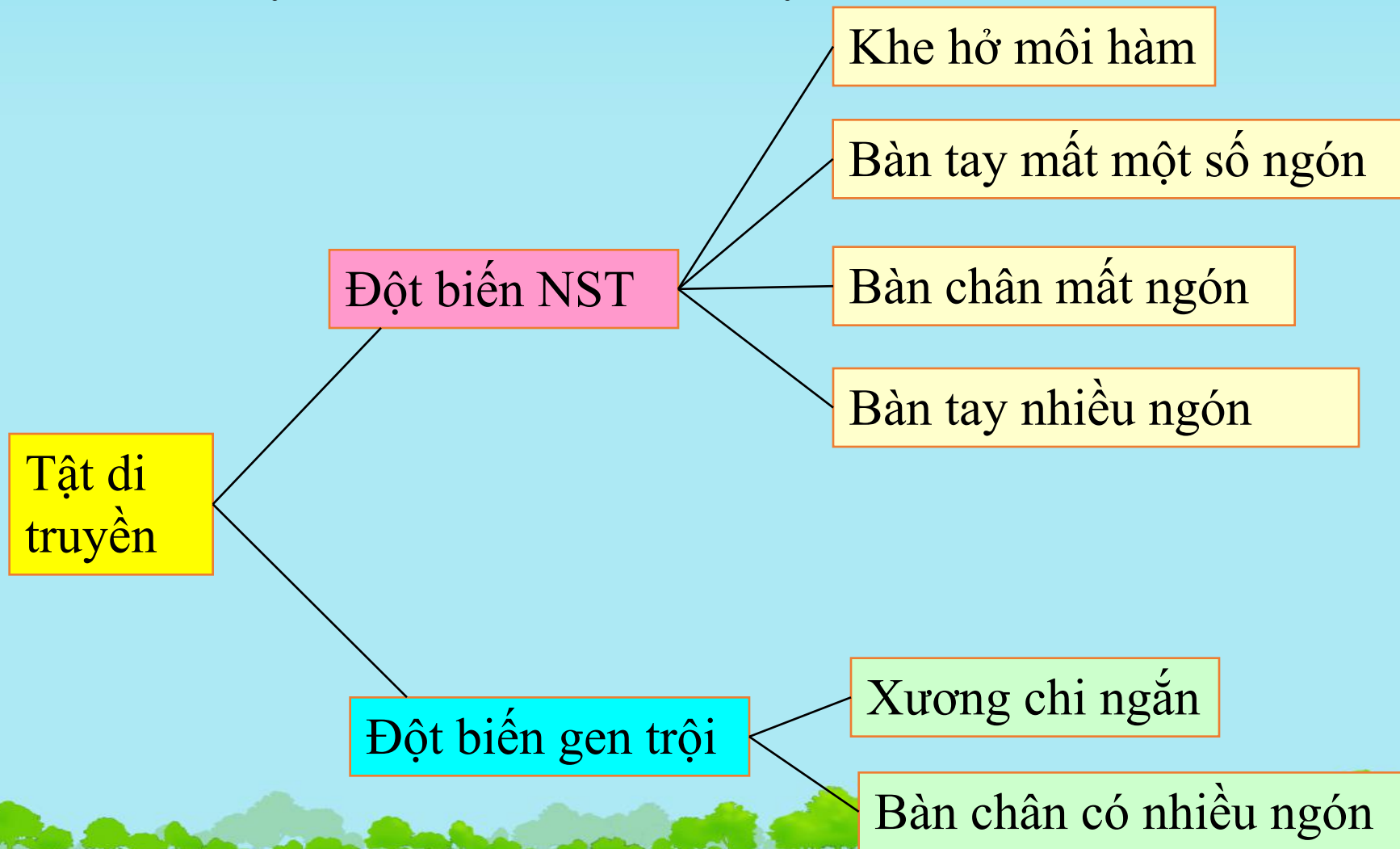
Nữ bạch tạng



Bé gái tơcnơ

II. Một số tật di truyền ở người

Tật di truyền là các khiếm khuyết về hình thái bẩm sinh.



III. Các biện pháp hạn chế phát sinh tật, bệnh di truyền

- Đấu tranh chống sản xuất, thử, sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí hoá học và các hành vi gây ô nhiễm môi trường.
- Sử dụng đúng quy cách các loại thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc chữa bệnh.
- Hạn chế kết hôn giữa những người có nguy cơ mang gen gây bệnh, tật di truyền hoặc hạn chế sinh con ở các cặp vợ chồng nói trên